

NÂNG CAO DÂN TRÍ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở CẦN THƠ

• ThS. TÔ MINH GIỚI

Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ

1. Cần Thơ - Đô thị trung tâm của Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)

Nằm ở trung tâm của vùng ĐBSCL, TP Cần Thơ là cửa ngõ giao lưu chính của tả ngạn sông Hậu, là giao điểm của nhiều tuyến giao thông thủy – bộ và hàng không quan trọng của vùng ĐBSCL. Với đặc điểm địa lý như vậy, TP Cần Thơ có điều kiện khá thuận lợi để đóng vai trò là đô thị trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học, kĩ thuật của vùng, đồng thời cũng còn có những vùng nông thôn ngoại thành xanh tươi tiêu biểu cho vùng sông nước ĐBSCL. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở TP Cần Thơ là rất cần thiết, nhằm biến TP Cần Thơ trở thành động lực phát triển của một vùng nông nghiệp rộng lớn như ĐBSCL.

Những năm gần đây Cần Thơ phát triển khá nhanh so với mức bình quân của ĐBSCL. Trong 5 năm tăng GDP bình quân 13,5%. Các ngành công nghiệp – xây dựng – thương mại, vận tải phát triển rất nhanh. Sản xuất nông nghiệp có tăng (7,8% năm) nhưng đang phát triển chậm lại và chủ yếu canh tác theo phương thức truyền thống. Năm 2005, 46,6% dân số là nông dân tạo ra khoảng 19% GDP cho Cần Thơ. Vì vậy, mức độ phân hoá giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn ngày một tăng; chênh lệch thu nhập của thành thị so với nông thôn là 3,7 lần.

ĐBSCL chiếm 45% diện tích, đạt 52% sản lượng lúa cả nước, nguồn nhân lực dồi dào và cần cù, giá rẻ hơn bất kì nơi nào khác cùng thời điểm. ĐBSCL đóng góp quan trọng vào việc xuất khẩu lương thực của đất nước; từ chỗ thiếu lương thực, hàng năm Việt Nam đã xuất khẩu hàng triệu tấn gạo; ĐBSCL còn cung cấp hàng năm cho thị trường 1,5 triệu tấn trái cây, khoảng nửa triệu tấn cá, tôm, cua, sò, ốc, hơn 300.000 tấn thịt... Sản xuất như thế ai cũng tưởng dân ĐBSCL rất giàu, nhưng những người nông dân Cần Thơ cũng như ĐBSCL phần lớn vẫn nghèo.

Sự đói nghèo có nguyên nhân quan trọng từ giáo dục, học vấn thấp, tay nghề không có, dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp.

1.1. Trình độ học vấn của người dân Cần Thơ

Số người biết chữ ở Cần Thơ đạt 99,92% dân số. Tỷ lệ này còn cao hơn cả Trung Quốc (81,50%), Malaysia (83,5%). Cần Thơ đã được công nhận phổ cập tiểu học vào năm 2000, được công nhận phổ cập trung học cơ sở năm 2004. Tuy nhiên nếu so với các nước phát triển và đang phát triển khi bước vào nền kinh tế tri thức đã phổ cập trung học phổ thông đến 95-100% thì trình độ học vấn của người dân Cần Thơ còn ở mức thấp. Đồng thời cũng cần thấy rằng trình độ phổ cập đã được nêu trên có vững chắc hay không, có vươn đến được chiều sâu chất lượng hay không còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố.

Cần Thơ có 67/67 xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, 99,92% trẻ độ tuổi từ 6-14 đi học, đạt tốt nghiệp tiểu học 97,93%. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế, mức sống còn nhiều khó khăn và chất lượng giáo dục từ tiểu học thấp nên càng học lên cao, số người bỏ học càng nhiều. Bởi vậy học vấn phổ thông của người lao động Cần Thơ và ĐBSCL vẫn thấp hơn nhiều so với trình độ cả nước, mặc dù ở cấp học dưới thì không thua kém, thậm chí còn có phần vượt trội hơn (xem bảng 1).

Bảng 1: So sánh học vấn của người lao động Cần Thơ với cả nước (%)

Cấp học	TP Cần Thơ	ĐBSCL	Cả nước
Tiểu học	69,62	42,40	47,09
Tốt nghiệp THCS	27,56	13,60	30,40
Tốt nghiệp THPT	9,94	9,30	18,30

(Nguồn: Số liệu thống kê Cần Thơ)

Trình độ học vấn thấp là nhân tố tác động tiêu cực đến năng suất lao động, đời sống xã hội và cản trở việc hút vốn đầu tư vào ĐBSCL nói chung và TP. Cần Thơ nói riêng.

1.2. Trình độ người lao động được đào tạo của Cần Thơ

TP. Cần Thơ có số người lao động năm 2004 là 699.835, trong đó lao động nông nghiệp chiếm 51%. So với các tỉnh khác của ĐBSCL thì Cần Thơ có số lao động qua đào tạo cao nhất, song cũng chỉ đạt 11,4% (Số liệu của Cục thống kê Cần Thơ).

Đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật của ngành nông nghiệp TP. Cần Thơ năm 2005 có 711 người, trong đó sơ cấp 317 người, trung cấp 215 người, đại học 137 người, thạc sĩ 22 người. Đội ngũ ấy về mặt số lượng cũng như chất lượng trong thời gian tới năm 2010 sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao của TP. Cần Thơ.

Hiện nay chưa có sự khảo sát, điều tra, đánh giá đầy đủ về lực lượng lao động Cần Thơ, song những nét chủ yếu ở đây cũng tương tự như khu vực ĐBSCL, đó là trình độ học vấn và kĩ thuật nghề nghiệp thấp so với cả nước, đang là "vùng trũng về dân trí". Yêu cầu xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao chắc chắn vừa là thách thức vừa là cơ hội để Cần Thơ nhanh chóng cải thiện tình hình cho phù hợp với thực tiễn của tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Theo khảo sát của chúng tôi gần đây, người lao động Cần Thơ có những ưu điểm và nhược điểm sau:

- Ưu điểm:

+ Nguồn nhân lực trẻ dồi dào (70% dân số 30 tuổi trở xuống), đó là một đảm bảo tính vững chắc cho đầu tư dài hạn;

+ Người lao động cần cù, thông minh, tiếp thu nhanh những kĩ thuật mới, dễ đi vào kinh tế thị trường;

+ Lạc quan, cởi mở, tin tưởng vào tương lai đổi mới của nông nghiệp và đất nước.

- Nhược điểm:

+ Nổi bật là phong cách tư duy và thói quen làm ăn còn mang nặng tính tiểu nông, manh mún, phân tán;

+ Cần Thơ cũng như ĐBSCL có hàng triệu nông dân rất giỏi trên mảnh vườn, ao nhà, thửa ruộng 5-10 công của mình, họ am hiểu và nắm vững đất, nước, cây, con và biến đổi mùa vụ, thời tiết, song thiếu người giỏi trên vài ba trăm ha;

+ Làm ăn thiếu liên kết, khó cộng tác: tỉnh nào biết tỉnh ấy, huyện nào biết huyện ấy, hộ nào biết hộ ấy, một miệt vườn đủ loại cái gì cũng có, nông dân tự lo cho bản thân, tự chạy tìm vốn, kĩ thuật, tìm giống cây con chỗ này chỗ nọ, do đó sản xuất nhiều trái cây mà vẫn lỗ, nhiều lúa mà vẫn nghèo;

+ Vẫn thói quen quảng canh: tham làm 2,3 vụ cao sản, nhưng chất lượng thấp, khiến đất đai cạn kiệt, không được bồi đắp, trong khi đó người nông dân Thái Lan chỉ tập trung vào làm một vụ lúa/năm, lo giữ gìn mầu mỡ cho đất.

Để khắc phục những nhược điểm trên nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao ở Cần Thơ trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, việc nâng cao dân trí để tạo nguồn cho đào tạo nhân lực ở Cần Thơ là một giải pháp chính yếu. Cần nâng cao trình độ học vấn cho nông dân, tạo điều kiện cho họ tiếp thu kiến thức khoa học, kĩ thuật và tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng kĩ thuật nông nghiệp; dạy cho học sinh phổ thông trung học nghề phổ thông ở địa phương và giáo dục hướng nghiệp để các em có cơ sở chọn nghề phù hợp với bản thân và thị trường lao động nông thôn. Để thực hiện được điều này cần mở rộng phong trào bổ túc văn hoá cho nông dân, đặc biệt là cho tầng lớp thanh niên và trung niên, những người trước đây chưa có điều kiện học tập; tiến hành phổ cập giáo dục trung học cơ sở cho học sinh trong độ tuổi, hạn chế tình trạng bỏ học ở lứa tuổi này; mở rộng hệ thống các trường công lập và ngoài công lập trung học phổ thông để cho học sinh nông thôn còn trong độ tuổi được tiếp tục đi học; tổ chức

thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông; hướng dẫn học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông thi vào các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học nông nghiệp theo khả năng, nguyện vọng và nhu cầu nhân lực nông thôn.

2. Giáo dục Cần Thơ trước yêu cầu xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao và hội nhập quốc tế

Để người nông dân Cần Thơ thoát khỏi nghèo chỉ có thể phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, chuyển nền kinh tế từ tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hoá hướng vào xuất khẩu nông sản nhiệt đới đặc thù. Trong vài ba thập kỉ tới, nông nghiệp Cần Thơ vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, làm tiền đề cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá TP. Cần Thơ. Các nông sản đặc thù Việt Nam muốn chiếm lĩnh được thị trường mậu dịch tự do phải đạt tiêu chuẩn:

- Chất lượng cao: ngon, không lưu tồn thuốc trừ sâu, vệ sinh, hình dáng đồng đều, đúng kích thước;

- Khối lượng lớn hàng hoá: cung cấp một lượng lớn có thể chất đầy container một lúc;

- Cung ứng đúng thời điểm;

- Giá rẻ hơn nơi khác.

Nếu làm ăn cá thể manh mún với nguồn nhân lực trình độ thấp sẽ không bao giờ đạt được các điều kiện trên.

Dĩ nhiên nền kinh tế Việt Nam cũng như Cần Thơ phải trải qua quá trình từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá nhỏ, sản xuất hàng hoá quy mô trung bình, sản xuất hàng hoá quy mô lớn.

Về mặt quản lí vĩ mô, Nhà nước đang có chính sách tam nông (nông nghiệp – nông thôn – nông dân) và chính sách 3 nhà (nhà sản xuất – nhà doanh nghiệp – nhà khoa học). Tuy nhiên hàng hoá đạt được cạnh tranh quốc tế cần phải chứa đựng hàm lượng trí tuệ cao. Điều đó liên quan trực tiếp đến nguồn nhân lực được đào tạo.

Hiện nay theo các số liệu thống kê, số lao động có kĩ thuật đang làm việc trong ngành nông, lâm, thủy sản Cần Thơ còn rất thấp: 0,6% - 1,3% được đào tạo đại học, cao đẳng nông, lâm, thủy sản, 38% được đào tạo kĩ thuật bậc thấp.

Như vậy, không những Cần Thơ đang thiếu trầm trọng về lao động chất lượng cao, mà cả lao động đào tạo phổ thông. Chất lượng nguồn nhân lực thấp đang là nguyên nhân trực tiếp hiện nay của năng suất thấp, chất lượng gạo, trái cây thấp, cản trở việc thu hút đầu tư nước ngoài.

TP. Cần Thơ từ năm 2005 đã có đề án phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao và chiến lược giáo dục cho đến năm 2020. Để thực sự giữ vai trò then chốt trong việc hình thành đội ngũ nhân lực ở địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao và hội nhập quốc tế, ngành GD&ĐT Cần Thơ cần chú ý thực hiện một số công việc trọng tâm sau:

- Phổ cập giáo dục tiểu học và trung học đi vào chiều sâu chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông để tạo nguồn đào tạo nhân lực;

- Đào tạo chính quy cả ba loại nhân lực: cán bộ quản lí, kĩ thuật viên, người sản xuất trực tiếp về nông, lâm, ngư nghiệp;

- Đào tạo lại: bổ túc lớp ngắn hạn cho 90% lao động nông nghiệp qua các hình thức khuyến nông, khuyến ngư;

- Đào tạo cho mỗi xã 2-3 kĩ thuật viên làm nòng cốt cho địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND TP Cần Thơ. *Chương trình xây dựng phát triển nông nghiệp công nghệ cao Cần Thơ 2010-2020*.
2. Võ Tông Xuân (2005). *Để nông dân giàu lên*. NXB Trẻ TP HCM.
3. Thế Trường (2002). *Hành trang vào thế kỉ 21*. NXB Lao động, Hà Nội.

SUMMARY

The author presents the present educational and training situation in Can Tho Province and the role of education and training in meeting the requirements set by the building of a hi-tech economy and international integration in Can Tho.